

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Đông Sơn, Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình năm 2017

I. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Ninh Bình quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Đề án số 29/ĐA-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc xây dựng NTM tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND thị xã Tam Điệp về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đông Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Đề án xây dựng nông thôn mới xã Đông Sơn, giai đoạn 2011- 2020.

II. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đông Sơn là xã miền núi, nằm ở phía Đông Nam, cách trung tâm thành phố Tam Điệp 2,0km. Phía Bắc giáp phường Trung Sơn; Phía Tây giáp phường Nam Sơn; Phía Nam giáp thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Phía Đông giáp xã Yên Thành của huyện Yên Mô;

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 2.067,8 ha, chủ yếu là đồi đất, núi đá.

Diện tích đất nông nghiệp 1.500,29 ha (trong đó: Đất trồng lúa 57,12 ha; đất màu 238,01 ha; đất vườn trong khu dân cư 449,81 ha; đất mặt nước 68,12 ha).

Diện tích đất phi nông nghiệp 504,9 ha.

Xã có 12 thôn, tổng số hộ 2.250, số nhân khẩu 7.212, trong đó: Hộ Thiên chúa giáo 45 hộ = 135 khẩu; hộ dân tộc 02 hộ = 15 khẩu. Tổng số lao động trong

độ tuổi có khả năng lao động là: 3.601 người, lao động có việc làm thường xuyên là 3.358/3.601 người, đạt 93,25%.

Xã có vị trí gần với trung tâm thành phố Tam Điệp, với địa hình đa dạng, đồi núi kết hợp đồng bằng, có hồ thủy lợi với diện tích lớn; có nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trang trại trên địa bàn; có hệ thống giao thông thuận lợi kết nối với thành phố, huyện Yên Mô và tỉnh Thanh hóa.

Trong những năm qua, kinh tế xã hội của xã tiếp tục tăng trưởng cao và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp; các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ tăng nhanh. năm 2016 cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp chiếm 39%; công nghiệp chiếm 46%, dịch vụ chiếm 15 %. Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất canh tác đạt 74 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người 33,41 triệu đồng/người/năm (tăng 24 triệu đồng so với năm 2010); tỷ lệ hộ nghèo còn 1,81%, giảm 14,45% so với năm 2010.

Đảng bộ xã có 393 đảng viên, với 17 chi bộ trực thuộc, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”. Nhân dân xã Đông Sơn có truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, luôn tin tưởng và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là phong trào “*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*”.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, xã Đông Sơn còn nhiều khó khăn: Là xã nghèo trọng điểm của tỉnh, có địa bàn rộng, dân cư ở không tập trung, cơ sở hạ tầng không đồng bộ, đánh giá tổng quan theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới tỷ lệ đạt thấp.

Bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới xã đạt 5/19 tiêu chí; sau 7 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Thành ủy, HĐND, UBND và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Tam Điệp, Đảng bộ và nhân dân xã Đông Sơn đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành thêm 14 tiêu chí, đến nay xã Đông Sơn đã đạt 19/19 tiêu chí, trước thời hạn 3 năm so với lộ trình.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Đảng ủy xã đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo xã và Ban quản lý xã; Ban chỉ đạo xã gồm 16 thành viên, đồng chí Bí thư Đảng ủy là Trưởng Ban; Ban Quản lý xã có 20 thành viên, đồng chí Chủ tịch UBND xã là trưởng Ban. Đồng thời chỉ đạo UBND xã ra quyết định thành lập Ban phát triển xây dựng nông thôn mới của 12 thôn, trong đó đồng chí Trưởng thôn là trưởng ban.

- Ban chỉ đạo xã, Ban quản lý xã đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách theo lĩnh vực bám sát địa bàn khu dân cư; tăng cường kiểm tra,

giám sát, đôn đốc thực hiện đồng thời hướng dẫn và rút kinh nghiệm tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn.

2. Công tác tuyên truyền

Ban chỉ đạo xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến mọi cơ quan, tổ chức và người dân trong xã. Xã đã tổ chức hơn 67 hội nghị với 3.185 lượt người tham gia, đã làm 71 khẩu hiệu tuyên truyền trên băng zôn, pa nô, áp phích, và 52 khẩu hiệu tường; 02 cụm pa no cỡ lớn công bố quy hoạch tại khu trung tâm xã, 13 pa nô công bố quy hoạch đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hoá các thôn. Đài truyền thanh xã đã mở chuyên mục tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới với số lượng 3 buổi/tuần, thời lượng 06 phút/buổi để tuyên truyền các nội dung về xây dựng NTM.

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã đã tổ chức lễ phát động phong trào thi đua “*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*” đến mọi tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức đoàn thể và nhân dân trong xã.

3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân.

Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được xác định là mục tiêu quan trọng nhất trong xây dựng nông thôn mới vì vậy Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể luôn động viên nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại và ngành nghề, quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động.

- Về sản xuất nông nghiệp: Duy trì ổn định diện tích 54 ha lúa, 154 ha hoa Đào phai đồng thời mở rộng diện tích trồng các cây truyền thống như, ngô, khoai lang, sắn dây, dứa,... đưa các giống cây ăn quả đã trồng thử nghiệm và đạt hiệu quả như thanh long ruột đỏ, bưởi diễm, bưởi da xanh, cam ruột vàng, dưa hấu... Triển khai các mô hình thí điểm như trồng hoa ly, hoa cúc, trang trại nuôi con nuôi đặc sản như mô hình gà thả vườn, dê lai bách thảo, hươu, bò, nhím,..... Tập trung quy hoạch vùng sản xuất hoa đào phai đối với các thôn được công nhận Làng nghề để thực hiện xây dựng thương hiệu “*Đào phai Tam Điệp*” theo Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 15/6/2015 của BCH Đảng bộ thành phố Tam Điệp.

Để thuận tiện cho việc đưa cơ giới hóa vào phát triển sản xuất, xã đã hoàn thành dồn điền đổi thửa 54 ha đất sản xuất nông nghiệp, vận động nhân dân đóng góp 225 triệu đồng (bình quân 150.000 đ/sào), hiến đất 2,2 ha đất để làm giao thông, thủy lợi; khối lượng làm giao thông, thủy lợi nội đồng là 32.017m³.

- Thương mại và dịch vụ: Các loại hình dịch vụ tiếp tục được duy trì và phát triển như dịch vụ vận tải, thương mại, ngành nghề và lao động phổ thông. Về kinh doanh buôn bán được phát triển và mở rộng góp phần tăng nguồn thu nhập và giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Trên địa bàn xã có 23 doanh nghiệp đang hoạt động, thu hút khoảng 600 lao động địa phương có việc làm ổn định, thu

nhập bình quân từ 5 triệu/người/tháng trở lên; có 393 hộ sản xuất kinh doanh ngành nghề phi nông nghiệp với 5.210 lao động hoạt động thường xuyên. Tổng thu nhập từ sản xuất ngành nghề, dịch vụ và thu khác đạt 158 tỷ đồng.

- Công tác đào tạo nghề cho người lao động luôn được quan tâm, chú trọng; xã đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành mở 47 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho 3.210 lượt người tham gia.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Sau 7 năm thực hiện xây dựng NTM, tổng nguồn lực đã huy động được 354.353.49 triệu đồng.

Trong đó:

1. Vốn ngân sách: 41.074,59 triệu đồng, chiếm 11,59%

1.1. Ngân sách trực tiếp là: 35.474,21 triệu đồng, chiếm 10,01%

Gồm có:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh là: 7.956,05 triệu đồng
- Ngân sách thành phố là: 22.134,55 triệu đồng
- Ngân sách xã là: 5.383,61 triệu đồng

1.2. Lòng ghép trên địa bàn: 5.600,38 triệu đồng, chiếm 1,58%

2. Vốn vay tín dụng là : 271.181 triệu đồng, chiếm 76,53%.

3. Vốn của doanh nghiệp hỗ trợ trực tiếp là: 1.100 triệu đồng, chiếm 0,31%.

4. Vốn tham gia của nhân dân là: 40.997,90 triệu đồng, chiếm 11,57%.

Trong đó:

- Nhân dân tự bỏ vốn đầu tư, xây dựng, chỉnh trang nhà, cổng, tường bao: 31.245,4 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp là: 9.752,5 triệu đồng, gồm:

+ Đóng góp làm đường giao thông là 7.626 triệu đồng, trong đó: 985 hộ đã góp bằng tiền mặt 2.575 triệu đồng; 5.401 ngày công lao động quy ra tiền là 1.080 triệu đồng; hiến đất là 5.671m² tương đương là 796 triệu đồng. Tài sản trên đất quy ra tiền là: 3.175 triệu đồng.

+ Đóng góp thực hiện đôn điền đổi thửa bằng tiền mặt là 225 triệu đồng (bình quân 150.000 đ/sào), hiến 2,2 ha đất tương đương với 924 triệu đồng để làm giao thông, thủy lợi; khối lượng làm giao thông, thủy lợi nội đồng là 32.017m³.

+ Đóng góp làm nhà văn hóa thôn: Có 1.072 hộ góp với tổng số tiền là 977,5 triệu đồng.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NTM

Kết quả tự đánh giá của xã đến nay có 19/19 tiêu chí đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 01: Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Quy hoạch nông thôn mới xã Đông Sơn đã được UBND thành phố Tam Điệp phê duyệt tại Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 22/12/2011, đảm bảo trình tự theo quy định, đồ án cơ bản phù hợp theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT ngày 28/10/2011.

- Hồ sơ đồ án và Quy chế quản lý xây dựng nông thôn mới đã được phổ biến, tuyên truyền đến các thôn và nhân dân trên địa bàn xã bảo đảm việc người dân dễ tiếp cận với nội dung đồ án. Đã tổ chức công bố quy hoạch và quy chế quản lý quy hoạch tại trụ sở UBND xã, 02 Pano quy hoạch ở điểm công cộng, 12 bản đồ quy hoạch tại 12 nhà văn hóa thôn, 01 bản đồ tại nhà văn hóa xã, 03 bản đồ tại phòng lãnh đạo UBND xã.

- Quy chế quản lý quy hoạch theo quy định đã được UBND thành phố Tam Điệp phê duyệt tại Quyết định số 4432/QĐ-UBND ngày 31/12/2015.

- Tổ chức cắm mốc giới theo quy hoạch và bàn giao cho các thôn quản lý với tổng số mốc là 64 mốc giới.

Tổng kinh phí đã thực hiện là: 249,21 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

2. Tiêu chí số 02: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

UBND xã Đông Sơn đã xây dựng kế hoạch, đề nghị các phòng ban chuyên môn thành phố hỗ trợ lập dự toán các tuyến đường, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp ngày công, hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn. Tính đến tháng 6/2017 đã tiếp nhận 1.026,1 tấn xi măng từ ngân sách tỉnh hỗ trợ. Đã làm mới được 89 tuyến đường với 13,18 km đường giao thông ngõ xóm; làm mới 4,490 km đường trục xã; 2,68 km đường trục thôn và giải cấp phối 5,23 km đường trục chính nội đồng; lát 1,77km vỉa hè đường trục xã.

Tổng số km giao thông trên địa bàn xã là 51,07 km, trong đó:

+ Đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa cơ bản đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT là: 10,14/ 10,14 km, đạt 100%.

+ Đường trục thôn, xóm được cứng hóa cơ bản đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT là: 5,68 km/5,68 km, đạt 100%.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 30,02/30,02 km, đạt 100% (trong đó Bê tông hóa 28,32 km, cứng hóa 1,7 km)

+ Đường trục chính nội đồng được giải cấp phối, xe cơ giới đi lại thuận tiện là: 5,23/5,23 km, đạt 100%.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 23.763,50 triệu đồng, trong đó:

Gồm: 985 hộ đã góp bằng tiền mặt 2.575 triệu đồng; 5.401 ngày công lao động quy ra tiền là 1.080 triệu đồng; hiến đất là 5.671m² tương đương là 796 triệu đồng. Tài sản trên đất quy ra tiền là: 3.175 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

3. Tiêu chí số 03: Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động theo kế hoạch đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới chủ động là 119,5 ha, đạt 100%.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp thực tế được tiêu là 1.730 ha/2005 ha, đạt 86,3%.

- Toàn xã hiện có 30,72km suối, mương đất và dòng chảy tự nhiên tiêu úng và thoát lũ. Hệ thống dòng chảy chủ yếu từ các khu vực đồi đất và núi đá đổ về hồ Mừng và hồ Yên Thắng.

- Hệ thống kênh mương do xã quản lý: Tổng số 5,64km (trong đó kênh cấp I: 5,34km; kênh cấp II: 0,3km) được cứng hoá 0,84km.

- Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn có 02 hồ chứa với diện tích mặt nước 60,93ha trữ lượng 0,78 triệu m³ nước; 01 trạm bơm tiêu công suất 3.800m³/h đảm bảo chủ động tiêu nước cho 100% diện tích đất lúa.

- Xã đã thành lập và thường xuyên kiện toàn bộ máy thực hiện công tác phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Các hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai &TKCN.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 1.361,069 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

4. Tiêu chí số 04: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 99% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Công ty TNHH Một thành viên điện lực Ninh Bình Chi nhánh thành phố Tam Điệp luôn đảm bảo có điện sử dụng hàng ngày, đủ nguồn năng lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình, ổn định và an toàn.

- Tổng số Trạm biến áp: 14 trạm
- Tổng dung lượng các Trạm biến áp: 2.700KVA
- Tổng chiều dài đường dây trung áp: 16,9km
- Tổng chiều dài đường dây hạ áp: 36,9km

Năm 2016 Điện lực Tam Điệp đã đầu tư thay 701 công tơ cơ khí bằng công tơ điện tử, kết hợp chỉnh trang đô thị (609 công tơ một pha và 3 công tơ 3 pha); lắp đặt 4,4 km điện chiếu sáng các khu dân cư.

- Tổng số hộ được sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ lưới điện quốc gia 2.149 hộ/2.149 hộ đạt 100%.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 150 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

5. Tiêu chí số 05: Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp đạt chuẩn. Các trường học đều được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, kết quả cụ thể:

- *Trường Mầm non*: Xây dựng thêm 3 phòng học trung tâm xã, 01 đơn nguyên 04 phòng học (điểm lẻ thôn 4B), sửa chữa 10 phòng; đến thời điểm hiện tại trường có 23 phòng học, 06 phòng chức năng đều đạt chuẩn. Khu Trung tâm có diện tích 5:174m², khu lẻ 2.047,6m²; trong đó diện tích sân chơi và vườn hoa 3.500m². Trường Mầm non được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2014 tại Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 10/3/2014.

- *Trường tiểu học*: Năm 2015 nhà trường được xây dựng bổ xung 01 đơn nguyên 4 phòng học tại khu A; hiện nay trường có 21 phòng học, 09 phòng chức năng đều đạt chuẩn. Nhà trường có diện tích 10.721,7 m² (Khu A: 6.113,7 m²; khu B: 4.608 m²) trong đó: vườn hoa, sân chơi, bãi tập 4.700m². Trường Tiểu học được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2014 tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 10/7/2014.

- *Trường THCS*: Hiện tại trường có 11 phòng học, 13 phòng chức năng đều đã đạt chuẩn. Nhà trường có diện tích 7.167,7m², trong đó: sân chơi, vườn hoa, bãi

tập là 3.650m². Nhà trường được UBND tỉnh công nhận tiếp tục đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/6/2015.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 14.749,49 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

6. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất - văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Có 100% số thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhà văn hoá xã được xây dựng năm 2015, diện tích sử dụng 638,8 m². Hội trường nhà văn hóa có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng.

- Khu thể thao xã được quy hoạch diện tích 11.277,8 m² đang tiếp tục được đầu tư xây dựng, dự kiến hoàn thành trong tháng 7/2017.

- Nhà Văn hóa, khu thể thao xã đã xây dựng và đi vào hoạt động phục vụ cộng đồng, trong đó tạo điều kiện cho người cao tuổi và trẻ em hoạt động...

- Xây mới 04 nhà văn hóa thôn (Thôn 2, 3, 4B và thôn 4C), sửa chữa, nâng cấp 06 nhà văn hóa thôn (Thôn 1, 4A, 5, 6, 7, 8 và thôn 9). Đến nay có 12/12 thôn có Nhà văn hóa, các nhà văn hóa thôn có trang bị loa đài, tủ sách, bàn ghế phục vụ tổ chức các hội nghị và các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao của địa phương.

- 12/12 thôn duy trì hoạt động thường xuyên; có quy chế hoạt động, có hệ thống sổ sách, tài liệu, kế hoạch hoạt động; có đầy đủ các bản trích nội quy Nhà văn hóa.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 5.820,90 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

7. Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chợ Đông Sơn được xây dựng năm 2008 có diện tích 790 m², thuộc quy hoạch phát triển mạng lưới chợ tỉnh Ninh Bình đến năm 2010, định hướng đến năm 2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2032/QĐ-UBND ngày 19/9/2005.

- Chợ Đông Sơn được đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của nhân dân trong xã.

- Chợ có 20 điểm kinh doanh, do là chợ phiên, hàng hóa không đa dạng, trao đổi mua bán lượng hàng hóa ít nên chợ không có hệ thống cấp điện, cấp nước và thiết bị phòng cháy chữa cháy; các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật và đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành đối với hàng hóa kinh doanh có điều kiện.

- Xã đã thành lập Ban quản lý chợ, có quy chế hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự trong khu vực.

- Toàn xã có 5 cửa hàng tiện lợi, kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

8. Tiêu chí số 08: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 02 điểm bưu điện văn hoá đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại điểm 1a, Điều 2 và Điều 4 của Quyết định số 463/QĐ-BTTTT ngày 22/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xã có 12/12 thôn có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng được nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập Internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn và đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng dịch vụ truy cập Internet ADSL (đạt tỷ lệ 100%).

- Xã có hệ thống đài truyền thanh không dây với 01 máy phát đặt tại trụ sở UBND xã và 22 cụm loa đặt tại 12/12 thôn. Hệ thống loa hoạt động thường xuyên phục vụ thông tin tuyên truyền phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn.

- Xã sử dụng mạng máy tính nội bộ và truy cập mạng máy tính nội bộ, có kết nối và truy cập Internet băng rộng, thực hiện gửi, nhận văn bản chỉ đạo điều hành qua internet. Có sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại UBND xã. Có kế hoạch và lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công của xã qua mạng Internet.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

9. Tiêu chí số 09: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát

- Tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đảng ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể của xã thường xuyên quan tâm chăm lo nhà ở cho người dân như hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách về nhà ở... Đối với các nhà ở chưa đạt tiêu chuẩn, Ban phát triển nông thôn mới hướng dẫn các hộ gia đình nâng cấp về quy mô và chất lượng công trình, nâng cấp các công trình phụ trợ, công, ngõ vì vậy đến nay không còn nhà tạm, nhà dột nát.

Trong 7 năm đã xây dựng mới 387 nhà; sửa chữa, cải tạo 211 nhà. Hiện tại thời điểm trên địa bàn xã có 2.073 nhà, trong đó có 2.029 nhà kiên cố đạt tiêu chí chuẩn Bộ XD chiếm 97,88% (tăng 598 nhà so với năm 2010); nhà chưa đạt tiêu chuẩn là 44/2.073 nhà, tỷ lệ 2,12%;

- Nhân dân trên địa bàn xã đang tiếp tục xây mới, cải tạo, chỉnh trang nhà ở để nâng cao chất lượng sống, cảnh quan xóm làng.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 72.812 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

Kết quả thực hiện tiêu chí:

Để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân hiệu quả và bền vững; Đảng ủy, HĐND, UBND xã cùng các cấp, các ngành, đã xây dựng lộ trình thực hiện với giải pháp thực tế. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình để đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn.

Phát triển chăn nuôi, thủy sản theo quy mô tập trung, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác sản xuất theo quy mô lớn ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ phát triển các làng nghề đào phai.

Kết quả rà soát, đánh giá thu nhập năm 2016 toàn xã đạt 33,41 triệu đồng/ người/năm.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 148.396,7 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt dưới 3%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách các thôn. Hàng năm, tổ chức họp thôn để bình xét hộ nghèo theo tiêu chí đồng thời họp Ban chỉ đạo xã để xét duyệt danh sách hộ nghèo trên cơ sở các thôn đã bình xét đảm bảo công bằng, dân chủ và đúng quy trình.

- Địa phương luôn quan tâm, chú trọng tạo mọi điều kiện để các hộ dân phát triển kinh tế, vươn lên xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng; thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Trong những năm qua, cùng với các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện các biện pháp giảm nghèo như hỗ trợ vay vốn ngân hàng chính sách cho 834 hộ; hỗ trợ nhà ở cho 11 hộ nghèo và hộ chính sách; thanh lý 10 con bê giống và bàn giao tiếp 7 con cho các hộ nghèo khác thuộc dự án hỗ trợ bê giống của tập đoàn Vingroup.

- Tỷ lệ hộ nghèo đến tháng 3/2017 theo chuẩn nghèo mới là: 40/2.205 hộ chiếm 1,81% (không tính 67 hộ thuộc đối tượng BTXH), giảm 14,45% so với năm 2010.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 2.017,50 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt chuẩn về tiêu chí lao động có việc làm khi có tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã có 23 doanh nghiệp, 506 cơ sở sản xuất kinh doanh, 07 trang trại thu hút hơn 600 lao động tại địa phương.

- Tổng số lao động trong độ tuổi có khả năng lao động là: 3.601 người, lao động có việc làm thường xuyên là 3.358/3.601 người, đạt 93,25%.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 35.000 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 01 Hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2012 với 526 thành viên tham gia và 18 cán bộ quản lý.

- HTX tổ chức tốt hoạt động kinh doanh dịch vụ nông nghiệp như: Thủy lợi, làm đất, vật tư nông nghiệp, BVTV, bảo vệ đồng điền.... Trong 3 năm 2014, 2015, 2016 doanh thu bình quân đạt khoảng 294 triệu đồng/năm, lãi hàng năm đạt 8 triệu đồng.

- HTX đã tổ chức liên kết và cung ứng vật tư, liên kết sản xuất, cung cấp rau màu, trồng cây ăn quả và cây dược liệu với một số đơn vị như Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, Nhà máy xử lý chất thải rắn Ninh Bình, Công ty cổ phần Toàn Tiên Phong.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 633 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt từ 90% trở lên.
- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 45% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã đã đạt phổ cập cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt phổ cập tiểu học mức độ 3 và phổ cập trung học cơ sở mức độ 2.
- Các nhà trường được quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học; tích cực tuyên truyền, vận động các em đến trường; phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục, kết quả cụ thể:
 - + Năm học 2016-2017 tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 66/67 học sinh, đạt 98,5%.
 - + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, học nghề 60/66 đạt 90,9%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 2.789/4.290 lao động đạt 65% (tăng 28,2% so với năm 2010).

Tổng kinh phí đã thực hiện là 38.000 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt.

15. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 85% trở lên.
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt dưới 13,9%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Địa phương luôn quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Tuyên truyền, động viên, khuyến khích người dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế.

- Trạm y tế xã: được xây dựng vào năm 2009 với diện tích 2.029m², có 06 phòng chức năng phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã, có vườn thuốc nam được phân bố theo từng nhóm cây thuốc theo quy định. Trạm y tế xã có 06 cán bộ và nhân viên đạt chuẩn theo quy định. UBND tỉnh Ninh Bình đã công nhận xã Đông Sơn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2020 tại Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 13/02/2017.

- Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế là 6.282/7.188 người, tỷ lệ 87,4%, tăng 19,4% so với năm 2010.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 101/867 đạt 11,64%.
- Tổng kinh phí đã thực hiện là 1.612,30 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ số thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định đạt từ 70% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thực hiện hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan, thực hiện tốt quy định về việc cưới, việc tang; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Thực hiện xây dựng thiết chế văn hóa ở nông thôn.

- 12/12 thôn đã chỉnh sửa, bổ sung Hương ước và đã được UBND thành phố phê duyệt.

- Năm 2016 xã có 9/12 thôn đạt và giữ vững danh hiệu Làng văn hóa đạt 75% (tăng 50% so với năm 2010); 1.936/2.176 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa đạt 88,9%.

- Năm 2016 UBND thành phố công nhận xã Đông Sơn đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 160,395 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt từ 98% trở lên (trong đó nước sạch đạt từ 65% trở lên)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, theo quy định.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt mức quy định đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt mức quy định đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tích cực tuyên truyền, vận động, cán bộ đảng viên và nhân dân bảo vệ môi trường, thực hiện sạch nhà, sạch đường, sạch đồng ruộng; tích cực tham gia vào các Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia 2.120/2.120 hộ đạt 100% (trong đó số hộ sử dụng nước máy 704, hộ sử dụng máy lọc nước tại gia đình 726 hộ, đạt 67,45%); hiện xã đang tiếp tục triển khai chương trình xã hội hóa nước sạch đối với các thôn còn lại.

- Toàn xã có 11 cơ sở sản xuất kinh doanh có hồ sơ pháp lý về môi trường, có hệ thống xử lý chất thải, không xả chất thải gây ô nhiễm ra môi trường. Có 383 hộ chăn nuôi theo hình thức chăn nuôi nông hộ; các hộ chăn nuôi đều có hệ thống chuồng trại và công trình phụ trợ đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đường làng ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, không có các hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

- Xã có 7/12 thôn có tổ thu gom rác thải, hoạt động thường xuyên, có 03 thôn được Công ty môi trường đô thị thành phố thu gom, 02 thôn xây dựng mô hình tự thu gom, xử lý rác thải tại gia đình đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Toàn xã có 01 nghĩa trang, có quy chế quản lý nghĩa trang phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương; Nghĩa trang có đường vào được cứng hoá thuận lợi cho việc an táng, khuôn viên nghĩa trang được cấm mốc quy hoạch; Việc an táng được thực hiện theo hương ước của làng theo đúng phong tục, đảm bảo vệ sinh môi trường. UBND xã đã ban hành Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 27/04/2017 về Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn.

- Số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm là 40/40 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- Số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn thực phẩm là 14/14 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

- Số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm là 22/22 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ cơ sở có xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đạt 100%.

Tổng kinh phí đã thực hiện là 6.075,645 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- Có 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, công tác cán bộ được quan tâm, từng bước được trẻ hóa, chuẩn hóa. Các tổ chức trong hệ thống chính trị được bố trí đầy đủ và hoàn thiện về chất lượng.

- Tổng số cán bộ, công chức xã được bổ chỉ là 22 người (hiện tại có 21 người vì đồng chí Chủ tịch UB MTTQ mới nghỉ chế độ).

- Số cán bộ, công chức đạt chuẩn 20/21 người = 95,23% (Trong đó đồng chí Chủ tịch Hội CCB là cán bộ chưa đạt chuẩn tuy nhiên do đặc thù của Hội là khi bầu chọn chỉ quan tâm và tín nhiệm bầu người có cấp bậc quân hàm trước khi rời khỏi quân đội nên chỉ tiêu này cơ bản đạt theo quy định).

- Đảng bộ, chính quyền 3 năm liên tục 2014, 2015 và 2016 đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu vững mạnh và vững mạnh xuất sắc.

- 12/12 thôn có hương ước hoạt động; có địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng để hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực do các cấp hội phụ nữ hướng dẫn thành lập và duy trì hoạt động.

- Có Ban vì sự tiến bộ phụ nữ cấp xã.

- Việc thực hiện các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, công khai đầy đủ, đúng thời hạn quy định, đảm bảo sự hài lòng của của nhân dân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính. Xã có tủ sách pháp luật cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật; triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn cấp xã bằng nhiều hình thức. Chú trọng công tác thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI, Chỉ thị số 16/2016/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy quyền làm chủ của người dân trong mọi lĩnh vực.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và chăm sóc bà mẹ trẻ em luôn được chú trọng và quan tâm. Xã có 2/13 cán bộ nữ tham gia cấp ủy (chiếm 15,38%). Hàng năm, cán bộ nữ của xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hàng năm, Đảng ủy xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng-an ninh; nội dung xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp là một nhiệm vụ quan trọng. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn, nhằm chuyển biến nhận thức về nhiệm vụ chính trị đối với công tác xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh theo hướng hiện đại. Hiện nay lực lượng dân quân xã đạt chất lượng về chính trị, có số lượng và cơ cấu theo quy định; luôn là lực lượng tại chỗ phối hợp với lực lượng Công an xã thường xuyên trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn. Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân xã được UBND, Ban CHQS thành phố khen thưởng về hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng nông thôn mới". Củng cố, nhân rộng mô hình Tổ tự quản; giáo dục, động viên nhân dân gương mẫu thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, hương ước khu dân cư; phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

- Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, Chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài;

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn;

- Có 12/12 thôn và 3/3 trường học được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự, đạt 100%.

- Hàng năm Công an xã được Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp công nhận là đơn vị tiên tiến.

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

20. Tiêu chí số 20: Ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đạt từ 90% trở lên

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Ban thường trực Ủy ban MTTQVN thành phố đã chủ trì phối hợp với Ủy ban MTTQVN xã triển khai lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã từ ngày 06/6/2017-14/6/2017. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số hộ dân toàn xã: 2.250 hộ
- Số hộ được nhận phiếu: 2002 hộ
- Số hộ không được nhận phiếu: 248 hộ (lý do: đi làm ăn xa)
- Tổng số hộ dân hài lòng: 1.865 hộ, đạt 93,15%
- Tổng số hộ không hài lòng: 54 hộ, chiếm 2,69%
- Tổng số hộ dân không ý kiến: 83 hộ, chiếm 4,14%

c) Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí là: Đạt

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được

Sau 7 năm triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM, xã Đông Sơn đã có sự thay đổi toàn diện.

Diện mạo nông thôn được thay đổi rõ rệt, đường làng ngõ xóm xanh- sạch- đẹp, nhận thức của người dân được nâng lên, bản sắc văn hoá dân tộc được giữ gìn và phát huy, cơ cấu kinh tế được chuyển đổi tích cực; cơ bản xây dựng được cơ sở hạ tầng là nền tảng để phát triển kinh tế xã hội đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân; hình thành các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thu hút lao động tại địa phương, thu nhập và đời sống tinh thần của người dân được nâng cao, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được ổn định, giữ vững.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân thiếu nhiệt tình, tâm huyết với công việc; Các thành viên trong Ban quản lý hoạt động chưa đều, còn lúng túng trong quá trình xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Hiệu quả trong phát triển các mô hình sản xuất còn thấp.

- Ý thức của một số người dân trong bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường khu dân cư còn thấp, địa bàn vẫn đang bị ảnh hưởng tác động môi trường của khu vực khai thác mỏ như khói bụi, tiếng ồn, các tuyến đường gây ô nhiễm môi trường.

- Một số cán bộ, nhân dân chưa nhận thức đầy đủ các nội dung, tiêu chí về xây dựng NTM. Tỷ lệ người dân tham gia hội họp còn thấp, việc huy động các nguồn lực đóng góp của người dân còn ít.

3. Nguyên nhân

- Xây dựng nông thôn mới trong điều kiện xuất phát điểm thấp, cơ sở hạ tầng xuống cấp, thiếu đồng bộ.

- Cơ cấu nguồn vốn, cơ chế hỗ trợ vẫn chưa phù hợp với thực tiễn. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn hạn chế. Các văn bản hướng dẫn của cấp trên chưa kịp thời và đồng bộ. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa thực sự hấp dẫn.

- Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới của một số cơ quan đơn vị chưa được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nhận thức của một số cán bộ, người dân về chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế và chưa đầy đủ, vẫn còn ỷ lại, trông chờ, xem chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới như là một dự án đầu tư của Nhà nước; chưa chủ động trong việc huy động các nguồn lực để xây dựng chương trình.

4. Bài học kinh nghiệm

- Được sự quan tâm của tỉnh, thành phố, sự vào cuộc của các ban ngành đoàn thể cấp trên đồng thời có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng uỷ, sự điều hành linh hoạt của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các ban ngành đoàn thể chính trị xã hội, của các Ban phát triển thôn và sự hưởng ứng tích cực của nhân dân vì vậy xã Đông Sơn đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Có chính sách khuyến khích nhằm huy động được tối đa các nguồn lực trong cộng đồng dân cư.

- Xây dựng đề án sát, đúng, phù hợp với điều kiện của địa phương. Mặt khác đội ngũ cán bộ từ xã đến cơ sở nhiệt tình, trách nhiệm, năng động với công việc. Đi sâu, đi sát cơ sở, kịp thời biểu dương, khen thưởng những việc làm tốt, có giải pháp giải quyết kịp thời những vướng mắc.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

1. Quan điểm

Để tiếp tục giữ vững các tiêu chí đã đạt và bổ xung các tiêu chí đạt chuẩn mức độ trung bình, UBND xã tiếp tục xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

2. Mục tiêu

Mục tiêu xây dựng xã Đông Sơn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ theo hướng phát triển đô thị của thành phố; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch chung; dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững an ninh trật tự; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn

3.1 Về kết cấu hạ tầng:

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, chất lượng, trong đó tập trung thực hiện các công trình về giao thông nông thôn, điện, truyền thông, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, hệ thống chiếu sáng ở địa bàn dân cư phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt, mua bán trao đổi hàng hóa.

- Tập trung nâng cao chất lượng và hoàn thiện các công trình xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với trường học, các trạm y tế, trung tâm văn hóa xã nhà văn hóa thôn.

3.2 Về kinh tế và tổ chức sản xuất:

- Hướng dẫn, khuyến khích người dân sản xuất sản phẩm mang tính cạnh tranh, hiệu quả theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị cao; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân đưa các công nghệ sản xuất, chế biến vào sản xuất theo hướng nông nghiệp hiện đại; thường xuyên phối hợp với thành phố tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho lao động nông thôn.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; tăng hộ khá giảm hộ nghèo, tạo thêm việc làm mới cho người lao động. Tích cực vận động các nguồn lực xã hội trong công tác giảm nghèo của địa phương.

3.3 Về văn hóa - xã hội, môi trường:

- Tiếp tục giữ vững các danh hiệu trường đạt chuẩn ở các cấp học. Chú trọng giáo dục toàn diện. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập bậc trung học. Phát huy công tác khuyến học, khuyến tài, động viên, khen thưởng nhằm tạo không khí thi đua với các trường trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức ngày càng nhiều và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để từng bước đáp ứng và nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

3.4 Về xây dựng hệ thống chính trị:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến khu dân cư thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy dân chủ cơ sở để người dân tham gia và giám sát các hoạt động trong quá trình tổ chức thực hiện.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Đối với UBND tỉnh.

Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế đặc thù tiếp tục hỗ trợ xã Đông Sơn hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí; tiếp tục hỗ trợ xi măng thi công các tuyến đường ngõ xóm.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ điều tiết phí môi trường, phí khai thác khoáng sản cho xã Đông Sơn.

2. Đối với UBND thành phố.

Đề nghị UBND thành phố hỗ trợ kinh phí thực hiện các công trình, dự án đường giao thông, trường học được đầu tư trên địa bàn xã.

Với mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đã đề ra, căn cứ vào những kết quả xã Đông Sơn đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới, UBND xã Đông Sơn kính đề nghị UBND thành phố, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, BCĐ xây dựng nông thôn mới tỉnh thẩm định và đề nghị UBND tỉnh công nhận xã Đông Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và tiếp tục quan tâm hỗ trợ nguồn vốn cho địa phương để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- BCĐ XD NTM tỉnh;
- VPĐP XD NTM tỉnh ;
- BCĐ XD NTM thành phố;
- BCĐ, BQL XD NTM xã;
- Lưu: VP, BCĐ.



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cường